

Số: /QĐ-BNN-TCTS

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt thiết kế cơ sở điều chỉnh và kế hoạch lựa chọn nhà thầu tổng thể,
dự án đầu tư xây dựng công trình Cơ sở hạ tầng vùng nuôi trồng Thủy sản
tập trung trên biển tỉnh Quảng Ninh**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Xây dựng; Luật Đấu thầu;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; Số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ các Thông tư: Số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Số 39/2015/TT-BNNPTNT ngày 20/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định một số nội dung về công tác lựa chọn nhà thầu các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn đầu tư công do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: số 4460/QĐ-BNN-TCTS ngày 28/10/2016 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng; Số 71/QĐ-BNN-TCTS ngày 25/01/2019 về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án đầu tư xây dựng công trình Cơ sở hạ tầng vùng nuôi trồng Thủy sản tập trung trên biển tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ các Văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Số 922/BNN-KH ngày 10/02/2020 về việc thông báo chi tiết điều chỉnh kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 (vốn trong nước); Số 1204/BNN-KH ngày 18/02/2020 về việc Thông báo kế hoạch vốn NSNN năm 2020 dự án;

Xét Tờ trình số 2015/TTr.SNN&PTNT ngày 20/5/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ninh v/v trình thẩm định, phê duyệt điều chỉnh thiết kế cơ sở, cơ cấu tổng mức đầu tư, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tổng thể, dự án: Đầu tư xây dựng công trình Cơ sở hạ tầng vùng

nuôi trồng Thủy sản tập trung trên biển tỉnh Quảng Ninh và các hồ sơ, tài liệu liên quan;

Theo đề nghị của Tổng cục Thủy sản (kèm báo cáo thẩm định số 1111/TCTS-KHTC ngày 16/6/2020).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh thiết kế cơ sở tại Quyết định số 4460/QĐ-BNN-TCTS ngày 28/10/2016 và phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tổng thể dự án đầu tư xây dựng công trình Cơ sở hạ tầng vùng nuôi trồng Thủy sản tập trung trên biển tỉnh Quảng Ninh, với các nội dung chính sau:

1. Điều chỉnh Khoản 4 Điều 1, nội dung quy mô đầu tư, giải pháp kỹ thuật:

a) Vùng nuôi Bò vàng (thuộc xã Đầm Hà):

- Diện tích 20 ha; số bè nuôi 576; số cụm bè: 36 cụm.
- Phao dẫn luồng vào vùng nuôi: 06 phao.
- Phao neo tại vùng nuôi: 02 phao.
- Cột tín hiệu: 01 cột.

b) Vùng nuôi Thoi Dây (thuộc xã Tân Lập):

- Diện tích 30 ha; số bè nuôi 912; số cụm bè: 57 cụm.
- Phao dẫn luồng vào vùng nuôi: 06 phao.
- Phao neo tại vùng nuôi: 02 phao.
- Cột tín hiệu: 01 cột.

c) Vùng nuôi Đá Dựng (thuộc xã Đầm Hà):

- Diện tích 20 ha; số bè nuôi 1.200.
- Phao neo tại vùng nuôi: 02 phao.
- Cột tín hiệu: 01 cột.

d) Vùng nuôi Chương Cả (thuộc xã Đại Bình).

- Diện tích 561,40 ha; nuôi bãi quây lưới.
- Phao neo tại vùng nuôi: 06 phao.

đ) Khu dịch vụ hậu cần:

- Điều chỉnh vị trí Khu dịch vụ hậu cần (từ vị trí giáp khu dân cư) sang vị trí giáp đê Phúc Tiến. Tổng diện tích 2,16ha.

- Diện tích luồng tàu khoảng 2,85 ha; Diện tích vũng đậu khoảng 2,06 ha.

- Hệ thống báo hiệu: 02 phao báo hiệu; 01 cột báo hiệu.

- Đường vào bên Phúc Tiến: Tổng chiều dài tuyến đường 76m, mặt đường rộng 7,5m và các công trình tiêu thoát nước qua đường.

- San lấp mặt bằng diện tích 2,16ha, vật liệu san lấp được tận thu từ khối lượng cát nạo vét khu nước và đất khai thác từ mỏ đất. Cao trình mặt bằng đảm bảo chống ngập và tương ứng với cao trình đường giao thông chính khu vực.

- Kè chắn đất bảo vệ mặt bằng có chiều dài 175m. Cao trình đỉnh kè tương ứng với cao trình san lấp mặt bằng. Kết cấu kè BTCT trên móng cọc BTCT (không thay đổi so với dự án đã phê duyệt).

- Hệ thống cấp điện: Tổng chiều dài tuyến cáp cao thế từ trạm biến thế đến điểm đầu nối khoảng 137m; Trạm biến thế 250KVA-22/0,4KV. Tuyến cáp hạ thế 0,4KV sau trạm có chiều dài khoảng 333m.

- Hệ thống cấp nước: Đầu nối vào mạng cấp nước chung của thị trấn Đàm Hà, ống cấp HDPE d90, tổng chiều dài tuyến ống khoảng 843m.

- Bổ sung các hạng mục công trình Khu dịch vụ hậu cần: Đệm và tàu trên kè; Hàng rào bảo vệ Khu dịch vụ hậu cần: Tổng chiều dài 547m; Cây xanh cảnh quan quanh bến; Hệ thống thoát nước: rãnh thoát nước dài 406,5m, cống thoát nước kết nối cống qua đê Phúc Tiến dài 140m.

2. Điều chỉnh Khoản 15 Điều 1:

- Ngân sách Trung ương đầu tư cho các hạng mục cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản (phao neo và phao/cột tín hiệu hàng hải; nạo vét luồng vào và vũng đậu tàu; san lấp mặt bằng bến bãi, kè bờ và đường giao thông vào Khu dịch vụ hậu cần; hệ thống đường điện, đường cấp thoát nước đến Khu dịch vụ hậu cần).

- Ngân sách địa phương đầu tư cho công tác đền bù giải phóng mặt bằng và các hạng mục công trình bổ sung Khu dịch vụ hậu cần.

3. Các nội dung không điều chỉnh giữ nguyên theo Quyết định số 4460/QĐ-BNN-TCTS ngày 28/10/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tổng thể:

a) Phần công việc đã thực hiện:

- Phạm vi công việc bao gồm: Tư vấn lập dự án; Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Tổng kinh phí: 927.000.000 đồng.

b) Phần công việc không áp dụng một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu:

- Phạm vi công việc bao gồm: Chi phí Quản lý dự án; Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu; Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu; Lệ phí thẩm định dự án; Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán; Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng; Chi phí dự phòng (phần chưa phân bổ vào các gói thầu và kết dư từ đấu thầu).

- Tổng kinh phí: 7.421.455.000 đồng.

- c) Phần kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Toàn bộ phân chia thành 08 gói thầu, bao gồm:

- Gói thầu tư vấn và phi tư vấn: 06 gói thầu (Tư vấn khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công, dự toán; Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công, dự toán; Tư vấn lập Hồ sơ mời thầu và đánh giá Hồ sơ dự thầu; Tư vấn giám sát thi công; Kiểm toán công trình xây dựng; Bảo hiểm công trình xây dựng).

- Gói thầu xây lắp: 02 gói thầu (Rà phá bom mìn, vật nổ; Thi công xây dựng công trình).

- Tổng kinh phí: 57.556.308.000 đồng.

d) Kế hoạch lựa chọn nhà thầu chi tiết (*Tên gói thầu; giá gói thầu; nguồn vốn; hình thức lựa chọn nhà thầu; phương thức lựa chọn nhà thầu; thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu; loại hợp đồng; thời gian thực hiện hợp đồng*) tại Phụ lục kèm theo.

5. Nội dung chủ đầu tư cần lưu ý:

a) Chủ đầu tư tổ chức hiệu chỉnh thiết kế cơ sở, nội dung đầu tư theo kết quả thẩm định của Tổng cục Thủy sản.

b) Trước khi triển khai bước thiết kế thi công:

- Chủ đầu tư báo cáo UBND Tỉnh các hoạt động xây dựng (dự kiến) trên lưu vực sông tại vị trí, phạm vi dự án để được giám sát, điều phối theo quy định của pháp luật về bảo vệ tài nguyên, môi trường;

- Chủ đầu tư phê duyệt nhiệm vụ khảo sát bước thiết kế thi công, nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình, đảm bảo hiệu quả dự án đầu tư xây dựng công trình theo quy định tại Khoản 4 Điều 18 Nghị định 46/2015/NĐ-CP.

- Khi lập thiết kế-dự toán bước thiết kế thi công phải rà soát, thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý chi phí xây dựng công trình (nội dung chi phí xây dựng; chế độ dự toán xây dựng...) tại Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng và Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Trường hợp phải sử dụng Chi phí dự phòng, thực hiện theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng.

c) Trước khi mở thầu chủ đầu tư cập nhật giá gói thầu theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 35, Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13. Trường hợp Dự toán gói thầu (không bao gồm dự phòng) tăng cao hơn so với giá gói thầu đã duyệt trong kế hoạch đấu thầu cộng với dự phòng phí của gói thầu, báo cáo ngay Bộ xem xét, chấp thuận trước khi thực hiện.

d) Trường hợp có lý do cần điều chỉnh giá gói thầu, thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 117, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014.

đ) Rà soát, xem xét điều kiện năng lực nhân sự của đơn vị thực hiện về tư vấn đấu thầu, tư vấn giám sát tại thời điểm giao thầu (hình thức tự thực hiện) các Gói

thầu tư vốn đầu thầu và Tư vấn giám sát thi công, kịp thời báo cáo Bộ để điều chỉnh, xử lý trong trường hợp cần thiết.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Tổng cục Thủy sản thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng công trình chuyên ngành; hướng dẫn, kiểm tra chủ đầu tư quản lý thực hiện dự án theo quy định hiện hành.

2. Vụ Kế hoạch thực hiện chức năng phân bổ vốn đầu tư thực hiện dự án.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ninh thực hiện chức năng chủ đầu tư, chịu trách nhiệm quản lý vốn, kỹ thuật, chất lượng, tiến độ; giám sát chặt chẽ quá trình thực hiện theo các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, về bảo vệ môi trường; bàn giao đưa công trình vào sử dụng theo đúng các quy định chuyên ngành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính; Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ninh; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- UBND tỉnh Quảng Ninh;
- Kho bạc NN tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: VT, TCTS (07 bản).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Hoàng Hiệp